TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do –Hạnh phúc**
Số: 1328/2018/QĐST-HNGĐ	*Tân phú, ngày 20 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 82, 83, 84, 116, 117 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1073/2018/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2018 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Ông Huỳnh Tấn Ho – sinh năm 1989
Người yêu cầu: Bà Nguyễn Trần Mộng A – sinh năm 1989
Cùng địa chỉ: 7/45 đường , khu A, phường P, quận T, Thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]Về quan hệ hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn của ông Huỳnh Tấn H và bà Nguyễn Trần Mộng A.

[2] Về quan hệ con chung: Hai bên xác nhận có 02 con chung tên Huỳnh Phúc Kh, sinh ngày 8/3/2013 và Huỳnh Trúc L, sinh ngày 01/9/2016. Giao con chung Huỳnh Phúc Kh, sinh ngày 8/3/2013 cho ông Huỳnh Tấn H trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Huỳnh Trúc L, sinh ngày 01/9/2016 cho bà Nguyễn Trần Mộng A trực tiếp nuôi dững. Hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông Hoàng và bà Anh do cả hai không yêu cầu.

[3] Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Hai bên xác nhận không có.

[5] Về lệ phí Tòa án : Bà Nguyễn Trần Mộng A và ông Huỳnh Tấn H phải nộp 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng lệ phí việc dân sự nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng bà A và ông H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2017/0012013 ngày 24/10/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Tân phú.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Trần Mộng A và ông Huỳnh Tấn H thuận tình ly hôn. Quan hệ hôn nhân chấm dứt theo Giấy Chứng nhận kết hôn số 66, quyển số 01/2012

ngày 20/9/2012 của Ủy ban nhân dân xã V, huyện Ph, tỉnh Th kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật.

- Về quan hệ con chung: Giao con chung Huỳnh Phúc Kh, sinh ngày 8/3/2013 cho ông Huỳnh Tấn H trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Huỳnh Trúc L, sinh ngày 01/9/2016 cho bà Nguyễn Trần Mộng A trực tiếp nuôi dững. Hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông H và bà A do cả hai không yêu cầu.

Trong trường hợp ông H và bà A không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì trên cơ sở lợi ích của con, ông H và bà A hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Ông H và bà A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Ông H và bà A cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở ông H và bà A trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trường hợp ông H và bà A lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì ông H và bà A có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về nợ chung: Hai bên xác nhận không có.

2. Về lệ phí Tòa án : Bà Nguyễn Trần Mộng A và ông Huỳnh Tấn H phải nộp 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng lệ phí việc dân sự nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng bà A và ông H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2017/0012013 ngày 24/10/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Tân phú. Bà A và ông H đã nộp đủ lệ phí việc dân sự.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM;
- VKSND Q. Tân Phú;
- UBND xã V, H.Ph, T.Th.
- Chi cục THA.DS Q. Tân Phú;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ (Hạnh)

THẨM PHÁN

Lê Viết Hoàng Lâm